UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CHÂU 2

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GIÁO DỤC TRẺ

A. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
NHÀ TRẺ 24 – 36 THÁNG

(Kèm theo kế hoạch số 76 /KH-MNDC2 ngày 30 tháng 9 năm 2026
của Trường mầm non Diễn Châu 2)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian	Điều chỉnh
1	**Trường Mầm non thân yêu- Bé vui tết trung thu (5 tuần)**	- TMN Diễn Châu 2 thân yêu	Tuần 1	Từ ngày 7/9- 11/ 9/2026	
		- Cô giáo của bé	Tuần 2	Từ ngày 14/ 9 - 18/ 9/2026	
		- *Bé vui đón tết trung thu*	Tuần 3	Từ ngày 21/ 9 - 25 /10/2026	
		- Bé và các bạn	Tuần 4	Từ ngày 28/ 9 - 2 /10/2026	
		- Đồ dùng - Đồ chơi của bé	Tuần 5	Từ ngày 5 /10 - 9/10 /2026	
2	**Gia đình và ngày 20/11 (6 tuần)**	- Người thân trong gia đình bé	Tuần 6	Từ ngày 12 /10 - 16/10 /2026	
		- Đồ dùng để ăn	Tuần 7	Từ ngày 19/10 - 23/10/2026	
		- Đồ dùng để uống	Tuần 8	Từ ngày 26/10 - 30/10/2026	
		- Đồ dùng sinh hoạt	Tuần 9,10	Từ ngày 02/ 11/ - 13/11/2026	
		- *Ngày hội cô giáo*	Tuần 11	Từ ngày 16/11/ - 20/11/2026	
3	**Những con vật đáng yêu (6 tuần)**	- Con vật nuôi trong gia đình	Tuần 12,13	Từ ngày 23/11 / - 4/12/2026	
		- Con vật sống dưới nước	Tuần 14	Từ ngày 7/12/ - 11/12/2026	
		- Cháu yêu chú bộ đội	Tuần 15	Từ ngày 14/12/ - 18/12/2026	
		- Con vật sống trong rừng	Tuần 16,17	Từ ngày 21/12/ - 01/1/2027	

4	**Rau- quả và những bông hoa đẹp- Bé vui đón tết** **(6 tuần)**	- Rau ăn lá	Tuần 18	Từ ngày 04/1/ - 08/1/2027	
		- Rau ăn củ	Tuần 19	Từ ngày 11/1/ - 15/1/2027	
		- Rau ăn quả	Tuần 20	Từ ngày 18/1/ - 22/1/2027	
		- *Bé vui đón tết nguyên đán*	Tuần 21	Từ ngày 25/1/ - 29/1/2027	
		Các hoạt đông trải nghiệm bé vui đón tết nguyên đán Ngày 25/01-29/01 (Tức từ ngày 18-22 tết âm lịch)			
		Nghỉ tết nguyên đán và ôn tập từ 30/01 – 14/2 (tức từ 23-09/01 âm lịch)			
		- Những bông hoa đẹp	Tuần 22	Từ ngày 15/2/ - 19/2/2027	
		- Một số loài quả	Tuần 23	Từ ngày 22/2/ - 26/2/2027	
5	**Bé có thể đi khắp nơi bằng phương tiện GT** **(7 Tuần)**	- *Bé vui Ngày 8/3*	Tuần 24	Từ ngày 1/3/ - 5/3/2027	
		- Các PT và quy định GT đường bộ	Tuần 25,26	Từ ngày 08/3/ - 19/03/2027	
		- Tín hiệu đèn giao thông	Tuần 27	Từ ngày 22/3/ - 26/03/2027	
		- Các PT và QĐ GT đường thủy	Tuần 28,29	Từ ngày 29/ 3 - 9/ 4/2027	
		- Các PT và QĐ GT đường hàng không	Tuần 30	Từ ngày 12/ 4 - 16/ 4/2027	
6	**Mùa hè- Bé lên mẫu giáo** **(5 tuần)**	- Thời tiết mùa hè	Tuần 31	Từ ngày 19/4 - 23/4/2027	
		-Trang phục mùa hè	Tuần 32	Từ ngày 26/4 - 30/4/2027	
		- Bé đi du lịch	Tuần 33	Từ ngày 03/5 - 7/5 /2027	
		- Bé lên Mẫu Giáo	Tuần 34	Từ ngày 10/5 -14/ 5/2027	
		- *Mừng sinh nhật bác*	Tuần 35	Từ ngày 17/5- 21/5/2027	
	Tổng		**35 tuần**		

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC SỨC KHỎE
ĐỘ TUỔI: 24 -36 THÁNG

(Kèm theo kế hoạch số ...../KH-MNDC2 ngày 06 tháng 9 năm 2026 của Trường mầm non Diễn Châu 2)

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiên	Lưu ý/điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	***a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:*** - Tổ chức ăn bán trú nhóm trẻ 2 bữa chính và 1 bữa phụ - Thay đổi thực đơn phù hợp với trẻ, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương,theo ngày, theo mùa. Ứng dụng các phần mềm để tính thực đơn cho trẻ đảm bảo tính cân đối, hợp lý; quan tâm thay đổi bữa ăn phụ . - Đổi mới trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ - Phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp. + Nước uống: Khoảng 0,8-1,6lít/trẻ/ngày (kể cả trong thức ăn) - Mùa đông trẻ uống nước ấm , mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội **b. Chăm sóc bữa ăn** ***- Trước khi ăn:*** Giáo viên phải cho trẻ vệ sinh sạch sẽ, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng: + Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị bàn ghế (cô sắp xếp), đồ dùng đầy đủ cho trẻ.(thìa, bát, khăn lau, đĩa đựng cơm rơi) + Chỉ đạo giáo viên sắp xếp số trẻ mỗi nhóm đúng quy định *** Trong khi ăn:** - Chia và trộn đều thức ăn và cơm cho trẻ Trong khi cho trẻ ăn cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: - GV tạo không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn, không ép trẻ khi trẻ không muốn ăn hoặc nôn trớ.	- BGH nhà trường - Giáo viên các nhóm trẻ - Giáo viên và trẻ	

	- Sắp xếp trẻ ngồi hợp lý để tiện chăm sóc. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. *** Sau khi ăn:** - Sau khi ăn hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa vào nơi qui định, cô lau VS cho trẻ. Tập cho trẻ tự bưng cốc uống nước, hướng dẫn trẻ uống nước, đi vệ sinh (nếu trẻ có nhu cầu).		
2.Tổ chức giấc ngủ	***a.Trước khi trẻ ngủ:*** - Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị đầy đủ về chỗ ngủ (ấm về mùa đông, mát về mùa hè, cởi bớt quần áo cho trẻ trước khi đi ngủ...) - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn, gối **** Theo dõi trẻ trong khi ngủ:*** - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ. - GV chú ý không gian thoáng mát về mùa hè, đủ ấm về mùa đông. **** Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy:*** - GV hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức - Sau khi ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như: Cất gối, xếp chăn, chiếu. Có thể chuyển dần sang một hoạt động khác bằng cách âu yếm, trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...Nhắc trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều.	- Giáo viên	
3.Tổ chức vệ sinh	***a.Vệ sinh cô:*** - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Đảm bảo đôi bàn tay phải sạch sẽ khi chăm sóc trẻ - Để đồ dùng cá nhân của trẻ riêng biệt, không sử dụng đồ dùng cá nhân của trẻ. - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ*** - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ . - Rửa tay và lau khô tay cho trẻ theo đúng trình tự,	- Giáo viên - Giáo viên và trẻ	

	đảm bảo vệ sinh. . - Lau mặt sạch sẽ cho trẻ trước và sau khi ăn, khi mặt bị bẩn theo đúng qui trình. Mùa lạnh cần chuẩn bị khăn ấm để lau cho trẻ. ***c) Vệ sinh môi trường*:** **** Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi*** - Một số đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống, vệ sinh tại nhóm lớp cần theo quy định: - Đồ dùng vệ sinh: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng , nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại. - Bô đi vệ sinh của trẻ được cọ rửa bằng dung dịch sát khuẩn hằng ngày và được úp khô ráo. Hàng tuần vệ sinh đồ chơi ít nhất 01 lần. **** Vệ sinh phòng nhóm*** - Hằng ngày trước khi trẻ đến lớp, GVmở tất cả cửa sổ và cửa ra vào để phòng học được thông thoáng. - VS sử dụng nước lau nhà để lau sau khi trẻ ăn xong, sau khi trẻ ra về. - Phòng học, phòng kho ,Phòng vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và khô ráo và không có mùi hôi **** Xử lý rác thải*** - Phải có thùng rác tại các lớp - Chú trong việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường. + Giữ sạch nguồn nước. -Nguồn nước rửa đám bảo sạch sẽ và vệ sinh bồn nước theo định kì. **** Giữ sạch nguồn nước***: - Nguồn nước phải có nguồn nước sạch : nước tinh khiết đóng bình, nước máy để sử dụng ăn uống	- Giáo viên - Giáo viên - BGH	
4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	***a) Chăm sóc sức khỏe*** **** Khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa:*** - Khám sức khỏe định kì: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; - Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa như: Nhi khoa, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt, cơ – xương – khớp... **** Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ***	- BGH, Y tế phối hợp với trạm y tế để thực hiện	

	: Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao +Theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ - Trẻ nhà trẻ theo dõi chiều cao và cân nặng 3 tháng 1 lần; + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần. **b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp** ***+ Tiêm chủng, phòng dịch*** - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng. Báo cáo y tế địa phương những trường hợp bất thường để xử lý kịp thời. - Trong thời gian có dịch bệnh xẩy ra nếu có nhiều trẻ bị bệnh do dịch thì giáo viên báo cáo nhà trường để mời y tế đến khám, tìm nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời để tránh lây lan. ***+ Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm*** - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời. - Biết cách xử lí và chăm sóc trẻ ốm tại trường: + Nếu trẻ sốt cao đặt trẻ nằm nơi yên tĩnh..... Cởi bớt quần áo, lau mình cho trẻ bằng nước ấm, cho trẻ uống thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn để đề phòng co giật và báo ngay cho cha mẹ trẻ hoặc đưa đến cơ sở y tế + Nếu trẻ nôn đặt trẻ nằm nghiêng hoặc ngồi dậy đề phòng trẻ hít phải chất nôn gây ngạt. . Thu dọn chất nôn và quan sát để báo với cha mẹ trẻ và cơ sở y tế. ***c. Bảo vệ an toàn và phòng một số bệnh thường gặp:*** ****An toàn thể lực***: - Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, sắp xếp giá tủ gọn gàng, ngăn nắp. - Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để kịp thời thanh lí, tu sửa, không để trẻ bị xây xước, ngã, trơn trượt, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi, không để trẻ bị thương tích. - Quản lí trẻ cẩn thận mọi lúc mọi nơi.	- Giáo viên phối hợp với phụ huynh - Giáo viên phối hợp với nhà trường để thực hiện	

	- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ . Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ **** An toàn tính mạng:*** - Phối hợp với các ban nghành đoàn thể để giữ an toàn giao thông trong giờ đưa đón trẻ. - Tạo tâm lý thoải mái, vui vẻ cho trẻ khi đến lớp. Gần gũi, thân mật với trẻ như ở nhà. Không doạ nạt, quát mắng, đánh trẻ. - Không để xẩy ra tai nạn và thất lạc trẻ - Có bờ tường bao bảo vệ khu vực trường - Đảm bảo đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ. - Không cho trẻ chơi đồ dùng, đồ chơi nguy hiểm - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt - Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa.		
5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ khuyết tật(nếu có)	- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 3% thể thấp còi dưới 4% , béo phì dưới 1% - Phối hợp với phụ huynh để thống nhất các biện pháp chăm sóc trẻ và cải thiện dinh dưỡng cho trẻ ở nhà để phục hồi dinh dưỡng cho trẻ. - Đối với những nhóm lớp có trẻ khuyết tật, giáo viên phải nắm rõ mức độ khuyết tật của trẻ; tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ + Sự phát triển về thể chất + Khả năng ngôn ngữ và giao tiếp + Khả năng nhận thức + Quan hệ xã hội + Môi trường phát triển của trẻ - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả đặc biệt là làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp với gia đình, phụ huynh, các ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc GD trẻ hòa nhập.	Giáo viên phối hợp với nhà trường với phụ huynh để thực hiện	

C. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI- NĂM HỌC 2026- 2027

(Kèm theo kế hoạch số ..... /KH-MNDC2 ngày .....tháng 9 năm 2026
của Trường mầm non Diễn Châu 2)

Mục tiêu	Nội dung
I/ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
1/ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
MT1. Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi cụ thể: + Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 - 15.2 (kg), chiều cao từ 80.9 - 94.9 (cm) + Trẻ gái: Cân nặng 9.4 - 14.5 (kg), chiều cao từ 79.9 - 93.3 (cm)	- Chiều cao, cân nặng phát triển theo lứa tuổi - Ăn uống đủ chất đủ lượng và thường xuyên vận động. - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Phòng chống suy dinh dưỡng. Phòng tránh các bệnh thường gặp. - Khám sức khoẻ định kỳ. Cân đo theo dõi trẻ qua biểu đồ tăng trưởng, theo dõi tiêm chủng
MT2. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau
MT3. Trẻ ngủ 1 giấc trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa
MT4. Trẻ thực hiện một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	**** Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc bản thân:*** - Dạy con tự xúc cơm ăn - Dạy trẻ học cách rót nước - Dạy trẻ biết cách đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bé học cách tự lau mặt - Bé học cách tự rửa tay - Cất đồ chơi, đồ dùng đúng quy định
MT5. Chấp nhận: đeo khẩu trang theo yêu cầu của cô, biết rửa tay bằng xà phòng và nước sát khuẩn trong phòng chống dịch bênh theo mùa; đội mũ khi đi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh;	**** Dạy trẻ kỹ năng:*** - Dạy trẻ học cách tự đi dép - Dạy trẻ cởi quần áo khi bi bẩn, bị ướt. - Trẻ chấp nhận mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bi bẩn, bị ướt, khi trời lạnh; đội nũ khi ra nắng…

	- Trẻ biết đeo khẩu trang theo yêu cầu của cô, người lớn; Rửa tay bằng xà phòng hoặc nước sát khuẩn khi người lớn nhắc trong phòng chống dịch mùa hè.
MT6. **:** Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm, tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Vật dụng nguy hiểm: dao, kéo… - Nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng… - Hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở như: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ... - KNS: Dạy trẻ cách lên xuống cầu thang
2/ Phát triển vận động	
MT7. Trẻ biết thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	- Hô hấp: tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa tay ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay - Lưng bụng, lườn: Cúi người về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân
MT8. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Bật, đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	*VĐCB:Đứng/ đi/ chạy/ bước: - Đi/ Chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô. - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. - Đi theo đường dích dắc - Đi trong đường hẹp - Đi theo hiệu lệnh - Đi có mang vật trên tay - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi bước qua gậy kê cao - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co 1 chân - Chạy theo bắt bóng - Chạy đổi hướng * TCVĐ: - TC: Chim bay - TC: Chạy đuổi theo bóng

	- TC: Lộn cầu vồng - TC: Bóng tròn to - TC: Phi ngự. - TC: Bóng bay xanh - TC: Ô tô và chim sẻ - TC: Máy bay ù ù - TC: Còi tàu, thả thuyền -TC: Gà trong vườn rau...
MT9. Trẻ thực hiện phối hợp được vận động tay- mắt khi tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m, ném bóng vào đích xa 1-1,2m.	*VĐCB: Tung - bắt – ném: - Tung - bắt bóng cùng cô ở khoảng cánh 1m - Ném vào đích xa1-1,2m - Ngồi lăn bóng bằng 2 tay và bắt bóng - Tung bóng bằng 2 tay * TCVĐ: - TC: Tung bóng - TC: Lăn bóng - TC: Chèo thuyền.... - TC: Gieo hạt - TC: Cắp cua bỏ giỏ - TC: Con muỗi
MT10. Trẻ phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn để giữ được vật đặt trên lưng.	*VĐCB: bò, trườn, bật: - Bò thẳng hướng thẳng và có vật trên lưng. - Bò thẳng hướng thẳng - Bò bằng bàn tay cẳng chân - Bò theo đường ngoằn ngoèo - Bò chui qua cổng. - Bò, trườn qua vật cản. - Tập nhún bật: - Bật tại chỗ. - Bật tại về phí trước - Bật qua vạch kẻ - Bật qua các vòng * TCVĐ: - TC: Con bọ dừa - TC: Ếch ộp - TC: Các chú chim sẻ - TC: Thỏ nhảy múa - TC: Bắt chước vận động các con vật...

MT11. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay tối thiểu 1,5m	- Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m) - Ném bóng về phía trước. - Ném bóng vào đích - Ném bong về phía trước- chạy nhặt bóng - Ném bóng bằng 2 tay - Đập bóng xuống sàn - Đá bóng về phía trước. * TCVĐ: - TC: Đá bóng vào khung thành - TC: Ném vào rổ...
MT12. Trẻ phối hợp cử động được bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ…	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé * HĐĐV - Vẽ tổ chim - Đóng cọc bàn gỗ. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xâu vòng màu đỏ - Xâu vòng tặng mẹ -Xâu vòng tặng em búp bê - Xâu vòng tặng cô giáo - Xâu vòng hoa xen kẻ màu vàng – màu đỏ - Xâu vòng xen kẻ màu xanh- màu đỏ- màu vàng - Lật mở từng trang sách. - Nặn cái đĩa - Nặn quả cam quả, quả táo - Nặn thức ăn cho chim - Chắp ghép hình. - Trải nghiệm: Bé chơi với chai nhựa
Phát triển nhận thức:	
* *Luyện tập và phối hợp các giác quan* **MT13**. Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.(sờ nắn, nhìn,	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.

nghe, ngửi, nếm ..) để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	-Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).
Nhận biết* **MT14. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Tên đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - Nhận biết tập nói: Đồ dùng, đồ chơi của lớp mẫu giáo - Nhận biết một số đồ dùng trong gia đình Bé (Cái bàn, cái ghế…). - Nhận biết Bát, thìa, đĩa" - Nhận biết "Ca ,cốc ,ấm" **Trò chuyện sáng theo PP Unis** + Đồ dùng để ăn: Cái bát, cái đĩa, cái thìa … + Đồ dùng để uống: Cái ấm, cái chén, cái cốc.. + Đồ chơi bé thích: Quả bóng, búp bê, xít đu, cầu trượt…
MT15. Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Nhận biết các bộ phận của cơ thể: như mắt, mũi, miệng, chân, tay... *Steam: Các bộ phận trên cơ thể*
MT16: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	*NBTN - Nhận biết bạn trai, bạn gái - Nhận biết tên gọi ông bà, bố,mẹ - Nhận biết tên gọi anh, chị, em - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp. - Trò chuyện sáng: Những người thân của bé
MT17.Trẻ biết tên Bác Hồ.	- Hình ảnh, tên Bác Hồ
MT18: Trẻ biết mùa hè trời nóng, biết một số hoạt động, trang phục trong mùa hè.	NBTN: + Thời tiết mùa hè + Trang phục mùa hè + Các hoạt động của bé trong mùa hè - Trò chuyện sáng:

MT19: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của phương tiện giao thông quen thuộc.	* NBTN: + Ô tô, Xe máy, xe đạp, tàu hỏa... + Tàu thủy, thuyền buồm… + Máy bay dân dụng, máy bay trực thăng + Đèn tín hiệu giao thông -Trò chuyện sáng: Phương tiện đưa bé đi học. - KNS: Bé tập đội mũ bảo hiểm. - Quan sát một số PTGT.
MT20. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, con vật, hoa quả quen thuộc.	* Tên và một vài đặc điểm nổi bật và công dụng của đồ dùng, đồ chơi , đồ vật, con vật, hoa quả quen thuộc. + Đồ dùng để ăn, uống, sinh hoạt + Đồ dùng của bé + Đồ chơi của bé - Nhận biết tên và một số đặc điểm nổi vật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc - NB Quả cam, quả chuối, quả táo , Quả xoài.. - NB Quả đậu, quả cà chua, quả bầu, quả bí đao . - Nhận biết tập nói: Hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, hoa mai", Nhận biết TN : - Con chó, con mèo" - Nhận biết TN Con gà, con vịt", con voi, con khỉ", con cá¸, con tôm, chim sâu, chim bồ câu. **Trò chuyện sáng theo PP Unis**- Động vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua, con ốc… - Động vật sống trong rừng - Động vật nuôi trong gia đình **Trò chuyện sáng theo PP Uni** - Một số loại rau: + Rau muống, rau cải, bắp cải, rau dền… + Su hào, cà rốt, khoai tây, khoai lang + Quả bí đỏ, quả bí xanh…

	- Những bông hoa đẹp: Hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, hoa mai, hoa lay ơn, hoa đồng tiền… - Bánh chưng, bánh tét. - Một số loại quả: Quả cam, quả bưởi, quả na, quả chuối, quả đu đủ, quả hồng xiêm… - Một số đồ vật: Cái giường, cái tủ, cái bàn, cái ghế, cái ti vi, cái tủ lạnh… - Thời tiết, trang phục mùa hè…
MT21: Trẻ biết được tên các ngày lễ, hội lớn, sự kiện văn hóa ở trường, ở địa phương.	- Bé vui đón tết trung thu - Ngày hội 8/3. - Ngày 20,10 - Ngày hội cô giáo 20/11 - Chú bộ đội bé yêu.
MT22. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	Màu đỏ, vàng, xanh *** NBPB**: - Đồ chơi màu đỏ, màu xanh, màu vàng - Đồ chơi con vật màu xanh, màu đỏ, màu vàng - Cái bát, cái thìa (màu đỏ - màu xanh)… - Cái bát , cái đĩa (màu đỏ - màu xanh)… - Đồ dùng màu xanh, màu đỏ, màu vàng - Con gà, con vịt (màu xanh - màu vàng) - Hoa màu đỏ , hoa màu vàng - Quần áo màu xanh, màu đỏ(màu vàng) - Bóng màu đỏ, bóng màu vàng (màu xanh)… - Cắm hoa màu đỏ, hòa màu vàng vào lọ. *** HĐVĐV**: Xâu vòng màu đỏ, màu xanh, màu vàng, Xâu vòng lá, Xâu vòng hoa; Xâu vòng xanh đỏ xen kẻ; Xâu màu xanh vàng xen kẻ; Xâu vòng xen kẻ ba màu xanh vàng đỏ. *** NBTN:** - Màu xanh, màu đỏ, màu vàng
MT23.Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to- nhỏ theo yêu cầu	Kích thước (To - nhỏ) * **NBPB**: - Bát, đĩa (to - nhỏ) - Bóng to - bóng nhỏ - Quả to - quả nhỏ - Cá to - cá nhỏ

	- Đồ chơi to - đồ chơi nhỏ - Lá to - lá nhỏ - Bày quả to, quả nhỏ ra đĩa… - Phân biệt to hơn, nhỏ hơn
MT24. Trẻ thể hiện được sự hiểu biết về đồ chơi có kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian.	- Số lượng một – nhiều - Nhận biết hình tròn, hình vuông - Vị trí trong không gian (trên- dưới, trước sau) so với bản thân trẻ.
Phát triển ngôn ngữ:	
MT25. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.(VD: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay)	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (Như chào cô, rửa tay, mặc quần áo...) - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc
MT26: Trẻ biết trò chuyện với bạn, với người lớn bằng những câu đơn giản. Trẻ trả lời các câu hỏi: "Ai đây?", "Cái gì đây?", "…làm gì?", "….thế nào?"	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?", ...) - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, ... thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, …
MT27. Trẻ hiểu được nội dung thơ, truyện ngắn đơn giản, nhớ tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện - Nghe và hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trẻ lời được các câu hỏi về tên truyện và hành động của các nhân vật - Kể lại một đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	- *Kể cho trẻ nghe và hiểu nội dung truyện* * **Trường mầm non** - Đôi bạn nhỏ (Nguyễn Thanh Thảo), Bài học đầu tiên của gấu con, Chiếc đu màu đỏ , Cơ thể bé, Các bạn của bé, Bé đến trường, mèo Hoa đi học(Sưu tầm), Vì sao bé huy nín khóc (Phương Dung); Bàn chải đánh răng (Thúy Hà); Chiếc đu màu đỏ, Xếp nhà cho búp bê, Mẹ tắm cho bé; Bé mai đi học; Các bạn của bé, Vệ sinh buổi sáng; Bé làm được việc gì; Em bé dũng cảm (Sưu tầm); Sự tích tết trung thu; Chào buổi sáng; Gà tơ đi học; .. *** Bé và gia đình** - Cả nhà ăn dưa hấu (Vuc Hồng Tâm – Nguyễn Thị Tuất – Hồ Lam Hồng); Cháu

	chào ông ạ; Chú gấu con ngoan; Xếp nhà cho gia đình búp bê (Sưu Tầm); Thỏ con không vâng lời (Nguyễn Thị Thảo); Giúp mẹ nhặt rau; Cháu cháo ông ạ(Nguyễn Thị Thảo); Lấy tăm cho bà; Giúp bà; Chú Gấu con ngoan (Vân Nhi); Bác Gấu đen và 2 chú thỏ; Ngôi nhà màu vàng vui vẻ; Khỉ con ăn chuối; Bé mai ở nhà; Anh em nhà thỏ; Thỏ dọn nhà; Chú Gấu con ngoan; .... *** Những con vật đáng yêu** - Cá và chim (Nguyễn Thị Thảo); Đôi bạn nhỏ (Nguyễn Thị Thảo); Thỏ ngoan (Nguyễn Thị Thảo); Cô Vịt tốt bụng, Quả trứng (Nguyễn Duy Thái), Con cáo (Nguyễn Thị Thảo); Chú vịt xám (Lê Thu Hương); Con cá chép; Làng chim; Con gà; Con Ốc sên; Chim và cá (Nguyễn Thị Thảo); Con chuột phát phì; Sóc nâu nhanh trí; Vịt con lông vàng; Thỏ con tinh khôn; Chú ếch và bạn rùa nhỏ; Khỉ con biết vâng lời; Quả trứng; Mèo con nhút nhát; Con cáo (Nguyễn Duy Thái); Sẻ con (Ngô Quân Miễn); Vịt con lông vàng; Anh bộ đội và lũ trẻ; Cá rô ron lên bờ; Chú mèo tinh nghịch; Vịt con lông vàng; Chó vàng; .... *** Chủ điểm thực vật** - Cô và các bạn xem hoa (Sưu Tầm); Quả thị (Nguyễn Thái Duy); Thỏ con ăn gì? (Lam Hồng); Cây táo (Chế Thùy Như); Mùa xuân đã về; Cây táo thần (Kim Tuyến); Chiếc áo mùa xuân; Cô và các bạn xem hoa; Cả nhà đón tết; ... *** Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?** - Vì sao Thỏ cụt đuôi (Đặng Lan); Chuyến du lịch của chú gà trống choai (nguyễn Thị Bích); Xe lu và xe ca; Câu chuyện về chú xe ủi (Lương Thị Bình); Vịt và rùa đi tắm biển; Ô tô con học bài; Tàu thủy tí hon; Câu chuyện về chiếc xe ủy; Bé Mai đi chơi công

	viên; .... *** Mùa hè *Bé- lên mẫu giáo- Bác Hồ của em*** - Cóc gọi mưa(Nguyễn Thị Thảo); Mèo con nhút nhát(Nguyễn Thị Thảo); Sóc và thỏ đi tắm nắng(Vân Nhi) - Mẹ tắm cho bé (Sưu Tầm); Cóc gọi trời mưa (Nguyễn Thị Thảo), Chiếc ô tô của Thỏ trắng, Một ngày bé đến trường ; Bé Mai ở nhà ; Chào buổi sáng (Nguyễn Thị Quyên) ; Bé Mai đi công viên ; Chim và cá; Giọt nước tý xíu(Nguyễn Văn Linh); Bác Hồ của em; ...
MT28.. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. Biết chào hỏi, trò chuyện, bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Chào hỏi, trò chuyện - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
MT29. Trẻ phát âm rõ tiếng, nói được câu 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - Nói to, đủ nghe, lễ phép	- Phát âm các âm khác nhau - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Nói được câu có 5-7 tiếng - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
MT30. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo.	**** Đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố…*** - Dung dăng dung dẻ - Chi chi chành chành - Nu na nu nống - Kéo cưa lừa xẻ - lộn cầu vồng - Tay đẹp…… - Lúa ngô – đậu nành - Con mèo mà trèo cây cau - Con kiến mà leo cành đa - Chuồn chuồn - Cào cào - Những câu hát ru. - Chú cuội

	- Con công - Đi cầu đi quán - Tu hú là chú bồ các - Thương con ba ba - Ếch ở dưới ao - Câu ếch Sên sến, sền sên - Gâu gâu gâu Con gà tục tác lá chanh ***Dạy trẻ nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn:** ** Chủ đề: Trường mầm non* - "Đi học ngoan";"Bạn mới" (Nguyệt Mai) - "Giúp bạn" (Sưu tầm);"Giờ ăn" (Sưu tầm) Tết trung thu.(Bác Hồ); Trung thu của bé; Giờ chơi (Lê Thị Hoa); Đi dép; Mẹ và cô; Cô dạy; Bé ơi; Cái lưỡi (Lê Thị Mỹ Phương),Tình bạn; Đến lớp(Xuân Hoài); Miệng xinh(Phạm Hổ); Vườn trẻ. Trăng sáng(Nhược thủy); Đôi mắt của em; Bàn tay cô giáo(Định Hải); Cất đồ chơi; Đi học (Nguyễn Văn Chương); Thỏ con và mặt trăng (Phạm Hổ); Trăng (Trần Đăng Khoa); Chia đồ chơi; Khăn đẹp; Giường; Cữa sổ riêng của bé .. ** Chủ đề: Bé với gia đình thân yêu* - "Mẹ và con" (Nguyễn Bá Đan) - "Ấm và chảo" (Sưu tầm) - "Đi dép" (Phạm Hổ) - Yêu Mẹ (Nguyệt Mai); Bàn ghế (Sưu Tầm); Bé chờ mong (Hoàng Thị Minh Khang); Mẹ và con; Chổi ngoan; Giờ ăn; Mẹ và cô (Nguyễn Bá Đan); Mẹ ru con ngủ (Sưu tầm); Bàn tay cô giáo (Định Hải), Khăn nhỏ, Bạn và bé, Cô và mẹ.Cô dạy(phạm hổ); Bà và cháu; Bé tập giúp mẹ; Cô giáo; Cữa sổ riêng của bé; Bó hoa tặng cô; Nụ cười của bé; Cháu chào ông ạ... ** Chủ đề: Những con vật đáng yêu* - "Con voi" (Phạm Hổ) - "Ong và bướm" (Nhược Thủy) - Tìm ổ (Võ Quãng); Chim sâu (Phong Thu); Con cá vàng (Lam Hồng); Rong và cá; Đàn

	lợn con; Đàn bò (Trần Thanh); Con cá vàng (Sưu tầm); Con trâu (Sưu tầm); gà gáy (Phạm Hổ); Con công (Sưu tầm); Con lợn con; Đàn gà con (Phạm Hổ); Chim hót; Con chim non (Lý Trọng); Con cua (Trần Mạnh Hảo); Gọi nghé (Sưu tầm); Chú gà con(Phạm Hổ); Đàn Vịt (Hoàng Thị Minh Khai); Chú bộ đội; Em là bộ đội; Chú bộ đội của em; Thỏ trắng; Con Rùa; ... ** Chủ đề: Rau quả và những bông hoa đẹp* - "Cây dây leo" (Xuân Tửu) - "Mưa xuân" (Sưu tầm) Hoa nở (Võ Quãng); Quả thị (Thanh Thảo); Tết và bạn nhỏ (Phạm Viên Trọng Bảo); Dán hoa tặng mẹ (Khải Minh); Cây Bắp cải (Phạm Hổ); Đi chợ tết; Củ cà rốt; Hoa kết trái ; Chăm rau (Phạm Hổ); Cây đào (Trần Thị Ngọc Trâm); Hoa đào; Cả nhà đón tết; Tết đang vào nhà;- "Đi chợ tết" (Sưu tầm); Chuối; Mùa xuân; Hoa sen ... ** Chủ đề: Phương tiện giao thông* - "Xe đạp" (Phương Nam) - "Đi chơi phố" (Triệu thị Lê) - "Con tàu" (Định Hải) ;Thuyền và cá (Phạm Hổ); Bé nằm mơ (Sưu Tầm);Tiếng còi tàu; Xe chữa cháy ; Bé và mẹ; Đèn giao thông; Thuyền Ngủ Bãi (Định Hải); Đèn xanh đèn đỏ; Chiếc máy bay; Dán hoa tặng mẹ; Quà 8/3; ... ** Chủ đề: Mùa hè* - "Bóng mây" (Thanh Hào) - "Sao lấp lánh" (Sưu tầm) - "Tia nắng" - "Tiết kiệm nước" (Thu Thủy) - "Trăng sáng" (Nhược Thủy); Che mưa cho bạn; Đi nắng; Mưa (lê Lâm); Mùa hè; Nắng bốn mùa(Mai Anh Đức); Trưa hè; ** Chủ đề: Bé lên mẫu giáo- Bác Hồ của em* - "Bàn Tay cô giáo" (Định Hải) - "Bác Hồ của em" (Phan Thị Thanh Nhàn) - "Bé tập nói" (Trần Thị NhậtTân); Hồ sen (Nhược Thủy); Cô giáo của em. Cô dạy; Cầu vồng; Gió; Uống; Mùa hè; Cặp song ca mùa

	hè; Bé lên mẫu giáo; Khăn nhỏ; ...
MT31. Hiểu, làm theo chỉ dẫn đơn giản của người lớn	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp
MT32. Làm quen với sách.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách, - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.	
MT33. Trẻ thể hiện điều mình thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích. - Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình *-Steam: Nhân biết cảm xúc vui – buồn*
MT34. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với mọi người xung quanh - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn - Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: học, chơi, nhảy, múa... giơ tay phát biểu khi đàm thoại trong khi các hoạt động hằng ngày
MT35.Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ: trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...	- Tập sử dụng đồ dùng ,đồ chơi qua trò chơi giả bộ: trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại... - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm/lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.
MT36. Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng - Nhặt lá cây bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn + KNS: Cất cặp, ba lô đúng nơi quy định + KNS: Bỏ rác đúng nơi quy định + KNS: Lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.
MT37. Biết chào hỏi lễ phép, tạm biệt, cảm ơn: Ạ, vâng ạ	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ"; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.

	**** Dạy kỹ năng*** - Bé học cách chào và tạm biệt - Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi
MT38. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn
MT39. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một số bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc **** Dạy hát và vận động*** **** Chủ đề: Trường mầm non*** - Rước đèn dưới trăng (Phạm Tuyên) - Chiếc đèn ông sao(Thanh Tuyền) - Múa hát cùng cô (Bùi Anh Tôn) - Bé và trăng (Bùi Anh Tôn) - Gác trăng (Hoàng Văn Yến) - Chim sẻ (Hoàng Kim Định) - Bóng tròn(Vũ Thanh) - Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung); Đi nhà trẻ (Đỗ Niên); Nu na nu nống (Bùi Anh Tôn); Dấu tay; Đi ngủ (Hoàng Văn Yến) Hoa bé ngoan (Hoàng Văn Yến); Cô và mẹ, Rước đèn (Đỗ Mạnh Thường);Đi học về - Đôi dép (Hoàng Kim Định); Chiếc khăn tay (Văn Tấn); Quả bóng, Em búp bê (Mộng Lợi Chung) Sáng thứ hai (Mộng Lân); Cùng đi về lớp; Bé ngoan; Hoa tặng mẹ; Đôi dép; Biết vâng lời mẹ; .. **** Chủ đề: Bé với gia đình thân yêu*** - Lại đây với cô (Bùi anh Tôn) - Mẹ yêu không nào (Lê Xuân Thọ) - Biết vâng lời mẹ (Minh Khang) - Ru em (Hoàng Kim Định) - Chim mẹ chim con (Đặng Nhất Mai) - Cô và mẹ (Phạm Tuyên); Cháu yêu bà (Xuân Giao); Kéo cưa lừa xẻ; Bóng tròn to; Mừng Sinh Nhật (Hồng Ngọc) - Em Búp bê (Mộng lợi Chung)

	- Đi học về(Hoàng Long) - Cả nhà thương nhau (Phạm Văn Minh) - Chiếc khăn tay(Xuân Hồng) - Cháu yêu bà (Xuân Giao) - Quà tặng mẹ - Đi ngủ - Dấu tay - Xòe bàn tay - Bé ngoan (Nhạc và lời Hồng Ngọc) - Cung múa vui (Xuân Giao) **** Chủ đề: Những con vật đáng yêu*** - Rửa mặt như mèo (Hàn Ngọc Bích) - Vì sao chim hay hót (Hà Hải) - Thật là hay (Hoàng Lân) - Con cò cánh trắng (Xuân giao) - Thỏ con không ngoan (Bùi Anh Tôn) - Chú bộ đội (Hoàng Hà) - Con gà trống (Tân Huyền); Một con vịt (Kim Duyên); Đàn vịt con (Mộng Lân); Con chim hót trên cành cây (Trọng Bằng); Phi ngựa (Mộng Lệ Chung); Con chim non (Lý Trọng); Đố bạn biết (Hồng Ngọc); Đi một hai (Đoàn Phi); Làm chú bộ đội (Hoàng Long); Chú mèo (Chu Minh); Chú mèo lười (thu Hiền – Lê Đức), Ếch ộp (Văn chung); Voi Làm xiếc (Nhạc và lời: Phan Hiền); Gà trống mèo con và cún con (Thế Vinh); Cá vàng bơi; Chú voi con; Là con mèo (Mộng Lân); ... **** Chủ đề: Thực vật*** - Lý cây xanh (Dân ca Nam Bộ) - Cùng múa vui (Xuân giao) - Cây trúc xinh (Dân ca quan họ Bắc Ninh) - Mùa Xuân (Hoàng Yến) - Màu hoa (Hồng Đăng); Quả (Xanh Xanh); Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân); Mùa xuân đến rồi (Phạm Thị Sửu); Bé và hoa, Cây bắp cải, Lý cây xanh, Mùa xuân ; Gió thổi cây nghiêng (Bùi Anh Tôn; Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân); Hái hoa; Ra chơi vườn hoa; Hoa bé ngoan,Lá xanh; Bé chúc tết; Hoa bé ngoan; Như những cánh hoa;...

	**** Chủ đề: Phương tiện giao thông*** - Đường và chân (Nhạc Hoàng long, Lời Xuân Tửu); Quà Mồng 8/3 (Hoàng Long); - Em tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý). - Đèn đỏ đèn xanh(Bùi An Tôn) - Lái ô tô (Đoàn Phi); Đèn đỏ đèn xanh (Nhạc: Lương Vĩnh. Thơ Thế Hội); Tàu hỏa, Đoàn tàu nhỏ xíu; Quà tặng mẹ (Bùi An Tôn); Mẹ yêu không nào (Lê Xuân Thọ); Ngày vui 8/3; Đường em đi; .. **** Chủ đề: Mùa hè-Bé lên mẫu giáo- Bác Hồ của em*** - Qùa tặng tuổi thơ (Bùi Anh Tôn) - Cháu vẽ ông mặt trời (Tân Huyền) -Trời nắng trời mưa (Đặng Nhất Mai) - Em mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao) - Đi Thăm thủ đô (Bùi Anh Tôn) - Cùng múa vui (Xuân Giao) - Em đi mẫu giáo Dương Minh Viên)). - Mùa hè đến (Nguyễn Thị Nhung) - Đếm sao - Nhớ ơn Bác - Bé đi mẫu giáo **** Trò chơi âm nhạc*** - Nghe âm thanh to nhỏ - Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau - Nghe tiếng kêu của con gì? - Âm thanh của nhạc cụ gì? - Hát theo hình vẽ - Nghe giai điệu đoán tên bài hát - Tai ai tinh - Giọng hát to, giọng hát nhỏ - Trời nắng trời mưa - Chọn bài hát theo hình vẽ; - Tai ai tinh - Tiếng hát ở đâu - Gà gáy - Nghe giai điệu đoán tên bài hát - Lộn cầu vồng - Ai đoán giỏi - Hãy bắt chước **<u>Nghe hát:</u>**

	*** Trường mầm non** - Vui đến trường (Hồ Bắc); Gác trăng(Phạm Tuyên); Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên); Ru em (Dân ca Xê Đăng); Trống cơm (Dân ca quan họ Bắc Ninh); Chào người bạn mới đến (Xuân Giao); Đi học(Bùi Đình Thảo); Đi nhà trẻ; Bài ca đi học(Phan Trần Bảng); Đi học (Nhạc:Bùi Thanh Thảo – Lời: Minh Chính); Trường chúng cháu là trường mầm non; Dân ca tự chọn *** Bé và gia đình** - Mừng sinh nhật (Nhạc Dịch Hồng Ngọc); Cô giáo (Nhạc Đỗ Mạnh Thường, Lời Nguyễn Hữu Tường); Ngọn nến lung linh (Ngọc Lê); Cả nhà đều yêu (Bùi Anh Tôn); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu, Lời Tuấn Dũng);Tổ ấm gia đình; Cả nhà thương nhau; Biết vâng lời mẹ; Chim mẹ chim con(Đặng Nhất Mai); Biết vâng lời mẹ; Cả nhà đều yêu (Bùi Anh Tôn); Dân ca tự chọn; Đố bạn; Nhà của tôi *** Những con vật đáng yêu** - Vì sao chim hay hót (Hải Hà); Thật là hay (Hồng Lân); Gà trống mèo con và cún con (Thế Vinh); Cháu thương chú bộ đội (Hoàng Văn Yến); Chú bộ đội (Hoàng Hà); Con chim vành khuyên (Hoàng Vân); Chim mẹ chim con (Đặng nhất mai); Chú voi con (Phạm Tuyên); Cá vàng bơi (Hải Hà); Lý con khỉ (Dân ca Nam bộ); Chim chích bông (Nhạc Văn Chung – Lời Nguyễn Viết); Dân ca địa phương; Dân ca tự chọn; Chim bay (Vũ Thanh);... *** Thực vật** - Hoa kết trái (Nhạc: Phạm Thị Sửu. Lời: Hoàng Lộc); Hoa trong vườn (Dân ca Thanh Hóa); Hoa Thơm bướm lượn (Dân Ca Quan Họ Bắc Ninh);; Bầu và bí (Phạm Tuyên); Ra chơi vườn hoa (Văn Tấn); Cùng múa hát mừng xuân (Hoàng Hà); Em thêm 1 tuổi ;

	Cây trúc xinh (Dân ca quan họ Bắc Ninh); Lý cây xanh (Dân ca Nam Bộ); Như những cánh hoa (Nhạc Bùi An Tôn – Lời Phạm Thị Ân); Bầu bí thương nhau; Ra thăm vườn hoa;Mùa xuân (Hoàng văn Yến); Dân ca tự chọn. Sắp đến tết rồi; ... *** Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?** - Nhớ lời cô dặn (Hồng Ngọc); Ngày vui mồng 8/3 (Hoàng Long);Em đi qua ngã tư đường phố (Hoàng Văn Yến); Em đi chơi thuyền (Trần Kiệt Tường); Anh phi công ơi (Xuân Giao); Đường em đi (Nhạc: Ngô Quốc Tính. Lời: Tường Văn); Bác đưa thư vui tính; Quà 8/3; Đoàn tàu nhỏ xíu(Mộng Lân); Bạn ơi có biết;Ngồi tự mạn thuyền(Dân ca quan học Bắc Ninh); Em đi chơi thuyền, bác đưa thư vui tính; Em tập lái ô tô; Dân ca tự chọn; *** Mùa hè -*Bé lên mẫu giáo- Bác Hồ của em*** - Hè đến (Sưu Tầm); Ánh trăng hòa bình (Nhạc: Hồ Bắc. Thơ: Mộng Lân); Em Mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao), Phao bơi, Nắng sớm; Đếm phao; Bé và trăng(Nhạc Bùi An Tôn – Lời Lệ Bình); Trời nắng trơi mưa; Ánh trăng hòa bình; Em mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao); Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên); Từ rừng xanh cháu lên thăm quê Bác (Hoàng Lòng – Hoàng Lân); Nhớ ơn Bác(Phan Huỳnh Điểu), Đi thăm thủ đô (Bùi An Tôn) ***Trò chơi âm nhạc:*** - Hãy lắng nghe; Nghe âm thanh to nhỏ của 2 dụng cụ khác nhau; Giọng hát to; giọng hát nhỏ; Tai ai tinh, Nghe giai điệu đoán tên bài hát ***Biểu diễn cuối chủ đề*** * Vận động theo nhạc: Quả bóng; đi một hai; kéo cưa lừa xẻ; phi ngựa; quả; tập tàm vông;

	Lái ô tô; bóng tròn to; trời nắng trời mưa.Cháu yêu bà; Lời chào buổi sáng; Con gà trống * T/c âm nhạc: Hãy lắng nghe; chọn bài hát theo hình; ai nhanh hơn; ai đoán đúng; tai ai tinh; tiếng hát ở đâu; nghe và bắt chước âm thanh to nhỏ; trời nắng trời mưa; nghe âm thanh tìm bạn; Bắt chước tiếng kêu; mô phỏng giáng đi của các con vật; bắt chước tiếng kêu các loại PTGT.
MT40. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, thích xem sách, tranh (Cầm bút di màu vẽ nguệch ngoạc).	*Chủ điểm mầm non* - Tô màu chiếc đèn Ông sao - Tô màu quả bóng - Tô màu chiếc yếm - Làm quen đất nặn - Nặn quả dài - Tô màu cái trống lắc - Tô màu lật đật - Nặn viên phấn *Chủ điểm gia đình* - Tô màu chiếc cốc - Tô màu chiếc áo của mẹ - Vẽ hoa tặng cô giáo - Tô màu đường về nhà - Tô màu cái xô cho cô cấp dưỡng - Nặn cái bánh *Chủ điểm động vật* - Xếp chuồng các con vật nuôi trong gia đình - Tô màu con vẹt - Tô màu con cá heo - Nặn thức ăn cho gà - Nặn thức ăn cho chim - Xếp hột hạt thành ao hồ - Xếp ao cá. *Chủ điểm thực vật* - Vẽ mưa mùa xuân - Nặn quả tròn - Tô màu quả táo

	- Tô màu củ cà rốt - Nặn quả cam - Dán lá cho cây hoa - Vẽ mưa mùa xuân - Tô màu bánh chưng **Chủ điểm: Giao thông* - Tô màu ô tô - Tô màu mũ bảo hiểm - Tô màu thuyền buồm - Dán tín hiệu đèn giao thông - Nặn bánh xe - Tô màu máy bay. **Chủ điểm mùa hè – Bé lên Mẫu Giáo* - Tô màu chiếc ô - Vẽ các tia nắng. - Xếp hình ngôi nhà - Xếp đường đi - Nặn phao bơi - Tô màu bánh ga tô.
MT41. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, hớn hở, sợ hãi…	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận… *Steam: Nhận biết cảm xúc vui – buồn*
MT42. Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	- Quan tâm đến các vật nuôi *Steam: Làm lồng chim*